

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HS-PT

Ngày: 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2019/HSPT ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Hồ Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Hồ Văn A(L)**, sinh năm 1971 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: 152/2 ấp P, xã PK, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Hồ Văn B và bà Dương Thị Hi; vợ Thái Ngọc A; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; **bị cáo tại ngoại** – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2017, Hồ Văn A (L) điều khiển xe kéo Hoa Lâm chạy trên đường liên ấp PH– PL, xã PK, huyện T, tỉnh Bến Tre, theo H ấp PH đi ấp PL. Khi đến khu vực ấp PL thì xe bị chết máy nên dừng lại. Cùng lúc, ông Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn TR đi hai xe mô tô theo chiều ngược lại, ông T thấy xe của A không mở đèn nên dừng lại cho xe ông A chạy qua, đèn xe mô tô làm Hồ Văn A bị chói mắt nên ông A chửi thề và bước xuống xe đi về phía ông T. Thấy vậy, TR đến dùng tay nắm cổ áo của ông A và xô đẩy ông A về phía xe ông A. Sau đó, ông TR và ông T lần lượt ra về. Hồ Văn A gọi điện thoại cho Phạm Văn Tôm E(là em rể

của ông A) nói rằng bị người khác đánh và kêu Tôm E đến. Tôm E kêu con trai là Phạm Văn Chí H điều khiển xe mô tô chở Tôm E đến gặp ông A. Khi Tôm E và H đến, Tôm E bước xuống xe thì ông A chỉ tay về H ông T và nói: “Chạy theo chặn xe đó lại”. H điều khiển xe đi một mình còn ông A chạy bộ theo sau. Chạy được một đoạn khoảng 300 mét, H đuổi kịp ông T, H nói chuyện bằng quơ với ông T rồi dừng xe lại trước đầu xe của ông T. Lúc này, ông A chạy đến, dùng tay đánh mạnh vào vùng mặt của ông T làm ông T và xe bị ngã xuống ruộng; ông T bị thương tích ở vùng mặt. Sau đó, H chở ông A về nơi đậu xe Hoa Lâm. Riêng ông T đi về nhà và được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh, huyện Mỏ Cày Nam điều trị thương tích, sau đó đến Bệnh viện quốc tế chấn thương chỉnh hình Sài Gòn (thành phố Hồ Chí Minh) điều trị.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 67/CN ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh ghi nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của ông Huỳnh Văn T như sau: Sưng đau vùng mũi, bầm quanh mắt trái, khai đau đầu; Chụp CT scan sọ não: Gãy xương chính mũi, gãy thành trên xương hàm trái.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 52-2018/CN-SGITO ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Bệnh viện quốc tế chấn thương chỉnh hình Sài Gòn ghi nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của ông Huỳnh Văn T như sau: Đau nhói vùng gò má trái, nghẹt mũi khó thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41-0118/TgT ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với ông Huỳnh Văn T là 16% (Mười sáu phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 126/18/TgT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với ông Huỳnh Văn T là 21% (Hai mươi một phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn A phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Hồ Văn A02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2019 bị cáo Hồ Văn A kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo; Bị cáo thừa nhận thương tích của ông Huỳnh Văn T do bị cáo gây ra.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về nội dung. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Hồ Văn A phạm “Tội cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng người, đúng tội và xử phạt bị cáo Hồ Văn A 02 năm tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm xác nhận gia đình khó khăn, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của bị hại; bị cáo có bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt tù của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với yêu cầu được hưởng án treo do bị cáo phạm vào tình tiết có tính chất côn đồ, không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không được chấp nhận. Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu giảm hình phạt tù của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre. Áp dụng khoản 2 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Hồ Văn A từ 09 đến 18 tháng tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21 tháng 10 năm 2017, tại khu vực ấp PL, xã PK, huyện T, tỉnh Bến Tre, Hồ Văn A và ông Huỳnh Văn TR, Huỳnh Văn T xảy ra mâu thuẫn về việc A bị ánh sáng đèn xe của ông T làm chói mắt nên xảy ra cự cãi, ông TR nắm cổ áo của A kéo về xe Hoa Lâm để ngăn cản. Sau đó ông TR và ông T ra về. **Lúc này, A gọi điện cho Phạm Văn Tôm Email và Phạm Văn Chí H đến, A bảo H điều khiển xe chạy theo chặn xe ông T lại.** Khi ông T đang dừng xe nói chuyện với H thì bất ngờ A chạy đến, dùng tay đánh vào mặt ông T làm ông T ngã xuống ruộng, gây thương tích với tỷ lệ **tổn thương cơ thể là 21%**, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt. Với ý thức, hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Hồ Văn A phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1 là “Có tính chất côn đồ”) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo đã xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 1999) và áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp xác nhận của Ủy ban nhân dân xã PK về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, phải nuôi ba con nhỏ trong tuổi đi học, bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đơn xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo của bị hại Huỳnh Văn T do bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại, để yêu cầu giảm hình phạt tù. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Đối với yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, do bị cáo phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì các lẽ trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Về án phí, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; Sửa Bản án sơ thẩm số 18/2019/HS-ST ngày 24-9-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn A phạm “Tội cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 2 (thuộc điểm i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn A** (Ly) 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hồ Văn A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện T (3b);
- Công an và VKSND huyện T (2b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- UBND xã PK, huyện T (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh